

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2023/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 15 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định đơn giá đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng
ngân sách nhà nước sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình
trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ
quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử
dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ
quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định đơn giá đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình trên địa bàn thành phố Cần Thơ (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

b) Đài Phát Thanh và Truyền hình thành phố Cần Thơ.

c) Các cơ quan, tổ chức có liên quan đến sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2023.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Việt Trường

Phụ lục 1
ĐƠN GIÁ ĐẶT HÀNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
(Kèm theo Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Đơn vị tính: đồng

TT	Thể loại	Thời lượng	Đơn giá	CHI PHÍ SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH								
				Nhân công trực tiếp	Máy sử dụng	Vật liệu sử dụng	Chi phí công tác phí trực tiếp	Chi phí sản xuất, kinh doanh theo đặc thù của ngành	Nhân công gián tiếp	Chi phí tài sản dùng chung	Chi phí chung	Chênh lệch thu chi
1	2	3	4 = 5+6+...+13	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Bản tin truyền hình ngắn	5 phút	3.614.537	1.660.965	583.758	5.700	166.414	0	370.029	52.365	538.841	236.465
	Khai thác tư liệu đến 30%		3.154.736	1.367.984	528.931	5.700	149.773	0	304.759	52.365	538.841	206.385
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		2.694.084	1.068.222	474.078	4.900	141.452	0	237.978	52.365	538.841	176.249
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		2.239.592	772.493	419.252	4.900	133.132	0	172.095	52.365	538.841	146.515

CÔNG BÁO/Số 113+114/Ngày 25-12-2023

	Khai thác tư liệu trên 70%		1.680.169	407.789	350.699	4.900	124.811	-	90.847	52.365	538.841	109.918
2	Bản tin truyền hình trong nước phát trực tiếp	10 phút	9.200.392	3.641.638	2.614.838	15.500	332.829	0	811.282	104.729	1.077.682	601.895
	Khai thác tư liệu đến 30%		8.078.844	3.038.468	2.338.289	14.700	299.546	0	676.908	104.729	1.077.682	528.523
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		6.983.522	2.439.945	2.063.126	14.700	282.905	0	543.569	104.729	1.077.682	456.866
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		5.884.180	1.840.139	1.786.576	13.900	266.263	0	409.945	104.729	1.077.682	384.946
	Khai thác tư liệu trên 70%		4.522.780	1.097.475	1.442.295	10.600	249.622	-	244.495	104.729	1.077.682	295.883
3	Bản tin truyền hình trong nước phát trực tiếp	15 phút	12.809.651	4.324.796	4.386.806	23.700	499.243	0	963.475	157.094	1.616.522	838.015
	Khai thác tư liệu đến 30%		11.424.074	3.609.415	4.019.051	21.200	449.319	0	804.103	157.094	1.616.522	747.369
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		10.048.324	2.879.240	3.652.709	19.600	424.357	0	641.435	157.094	1.616.522	657.367
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		8.682.274	2.155.846	3.286.340	18.800	399.395	0	480.278	157.094	1.616.522	567.999

	Khai thác tư liệu trên 70%		6.977.700	1.251.499	2.827.359	15.500	374.433	-	278.808	157.094	1.616.522	456.485
4	Bản tin truyền hình trong nước phát trực tiếp	20 phút	13.981.331	5.240.975	3.598.228	29.400	665.658	0	1.167.581	209.459	2.155.363	914.666
	Khai thác tư liệu đến 30%		12.346.966	4.397.973	3.171.456	26.100	599.092	0	979.778	209.459	2.155.363	807.745
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		10.742.985	3.548.908	2.744.710	25.300	565.809	0	790.623	209.459	2.155.363	702.812
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		9.139.346	2.700.127	2.317.938	24.500	532.526	0	601.532	209.459	2.155.363	597.901
	Khai thác tư liệu trên 70%		7.145.906	1.640.928	1.784.159	23.700	499.243	-	365.565	209.459	2.155.363	467.489
5	Bản tin truyền hình trong nước phát trực tiếp	30 phút	19.383.718	7.235.279	4.679.456	43.300	998.487	0	1.611.871	314.188	3.233.045	1.268.094
	Khai thác tư liệu đến 30%		17.048.832	6.028.139	4.076.533	40.000	898.638	0	1.342.945	314.188	3.233.045	1.115.344
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		14.775.572	4.824.749	3.474.996	38.400	848.714	0	1.074.854	314.188	3.233.045	966.626
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		12.480.063	3.606.898	2.872.047	35.100	798.789	0	803.542	314.188	3.233.045	816.453

	Khai thác tư liệu trên 70%		9.646.177	2.099.714	2.118.034	33.500	748.865	-	467.773	314.188	3.233.045	631.058
6	Bản tin truyền hình trong nước ghi hình phát sau	10 phút	7.804.485	3.214.781	1.837.103	10.600	332.829	0	716.187	104.729	1.077.682	510.574
	Khai thác tư liệu đến 30%		6.686.465	2.614.309	1.560.554	9.800	299.546	0	582.414	104.729	1.077.682	437.432
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		5.574.231	2.003.994	1.284.004	9.800	282.905	0	446.448	104.729	1.077.682	364.669
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		4.488.273	1.413.282	1.008.841	9.000	266.263	0	314.850	104.729	1.077.682	293.625
	Khai thác tư liệu trên 70%		3.125.361	670.618	663.148	5.700	249.622	-	149.400	104.729	1.077.682	204.463
7	Bản tin truyền hình trong nước ghi hình phát sau	15 phút	10.024.275	3.889.886	2.324.449	14.700	499.243	0	866.586	157.094	1.616.522	655.794
	Khai thác tư liệu đến 30%		8.648.783	3.168.442	1.971.835	13.900	449.319	0	705.863	157.094	1.616.522	565.808
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		7.292.256	2.439.268	1.620.633	13.900	424.357	0	543.418	157.094	1.616.522	477.063
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		5.930.518	1.708.810	1.269.431	10.600	399.395	0	380.688	157.094	1.616.522	387.978

	Khai thác tư liệu trên 70%		4.255.415	798.401	842.907	9.800	374.433	0	177.867	157.094	1.616.522	278.392
8	Bản tin truyền hình trong nước ghi hình phát sau	20 phút	12.271.739	4.571.024	2.829.483	19.600	665.658	0	1.018.330	209.459	2.155.363	802.824
	Khai thác tư liệu đến 30%		10.799.636	3.849.973	2.402.737	18.800	599.092	0	857.695	209.459	2.155.363	706.518
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		9.150.752	2.968.655	1.975.965	15.500	565.809	0	661.355	209.459	2.155.363	598.647
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		7.512.671	2.094.682	1.547.806	14.700	532.526	0	466.652	209.459	2.155.363	491.483
	Khai thác tư liệu trên 70%		5.466.219	993.833	1.015.413	13.900	499.243	0	221.405	209.459	2.155.363	357.603
9	Bản tin truyền hình trong nước ghi hình phát sau	30 phút	17.893.699	6.743.107	3.903.432	28.600	998.487	0	1.502.225	314.188	3.233.045	1.170.616
	Khai thác tư liệu đến 30%		15.495.546	5.488.920	3.300.509	23.700	898.638	0	1.222.818	314.188	3.233.045	1.013.727
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		13.159.186	4.237.149	2.697.560	23.700	848.714	0	943.949	314.188	3.233.045	860.881
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		10.814.457	2.981.680	2.094.611	20.400	798.789	0	664.257	314.188	3.233.045	707.488

	Khai thác tư liệu trên 70%		7.911.690	1.419.386	1.342.010	20.400	748.865	0	316.210	314.188	3.233.045	517.587
10	Bản tin truyền hình chuyên đề	5 phút	4.053.359	1.660.965	991.372	8.200	166.414	0	370.029	52.365	538.841	265.173
	Khai thác tư liệu đến 30%		3.517.982	1.367.984	865.913	8.200	149.773	0	304.759	52.365	538.841	230.148
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		2.981.754	1.068.222	740.428	7.400	141.452	0	237.978	52.365	538.841	195.068
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		2.449.009	772.493	614.969	4.900	133.132	0	172.095	52.365	538.841	160.216
	Khai thác tư liệu trên 70%		1.795.015	407.789	458.832	4.100	124.811	0	90.847	52.365	538.841	117.431
11	Bản tin truyền hình chuyên đề	15 phút	9.301.606	3.571.937	2.037.840	14.700	499.243	0	795.754	157.094	1.616.522	608.516
	Khai thác tư liệu đến 30%		8.062.166	2.912.787	1.736.204	13.900	449.319	0	648.909	157.094	1.616.522	527.431
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		6.849.658	2.254.718	1.435.954	10.600	424.357	0	502.305	157.094	1.616.522	448.108
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		5.646.125	1.601.965	1.134.292	10.600	399.395	0	356.885	157.094	1.616.522	369.373
	Khai thác tư liệu trên 70%		4.137.577	777.818	757.946	9.800	374.433	0	173.282	157.094	1.616.522	270.683

12	Bản tin truyền hình quốc tế biên dịch	10 phút	3.367.391	674.034	797.860	9.800	332.829	0	150.161	104.729	1.077.682	220.297
13	Bản tin truyền hình quốc tế biên dịch	15 phút	5.121.365	1.112.824	1.138.825	13.900	499.243	0	247.914	157.094	1.616.522	335.043
14	Bản tin truyền hình quốc tế biên dịch	20 phút	6.753.435	1.459.238	1.476.416	20.400	665.658	0	325.088	209.459	2.155.363	441.813
15	Bản tin truyền hình biên dịch sang tiếng nước ngoài	15 phút	5.481.590	1.309.074	1.214.313	35.100	499.243	0	291.635	157.094	1.616.522	358.609
16	Bản tin truyền hình biên dịch sang tiếng nước ngoài	30 phút	9.210.190	1.817.515	1.746.416	93.100	998.487	0	404.905	314.188	3.233.045	602.536
17	Bản tin truyền hình thời tiết	5 phút	2.225.521	448.783	769.444	4.100	166.414	0	99.980	52.365	538.841	145.595
18	Chương trình thời sự tổng hợp phát trực tiếp	10 phút	9.093.252	3.491.565	2.698.213	15.500	332.829	0	777.849	104.729	1.077.682	594.886
	Khai thác tư liệu đến 30%		8.000.688	2.923.770	2.404.696	15.500	299.546	0	651.356	104.729	1.077.682	523.410
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		6.927.392	2.356.592	2.112.591	14.700	282.905	0	525.000	104.729	1.077.682	453.194
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		5.854.533	1.789.747	1.820.486	13.900	266.263	0	398.719	104.729	1.077.682	383.007

	Khai thác tư liệu trên 70%		4.512.556	1.080.125	1.453.955	10.600	249.622	0	240.630	104.729	1.077.682	295.214
19	Chương trình thời sự tổng hợp phát trực tiếp	15 phút	11.913.849	4.549.834	3.273.636	24.500	499.243	0	1.013.609	157.094	1.616.522	779.411
	Khai thác tư liệu đến 30%		10.464.435	3.796.773	2.889.795	24.500	449.319	0	845.843	157.094	1.616.522	684.589
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		9.004.809	3.018.824	2.505.981	20.400	424.357	0	672.532	157.094	1.616.522	589.100
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		7.560.410	2.250.969	2.120.754	19.600	399.395	0	501.469	157.094	1.616.522	494.606
	Khai thác tư liệu trên 70%		5.935.820	1.422.437	1.641.320	18.800	374.433	0	316.890	157.094	1.616.522	388.325
20	Chương trình thời sự tổng hợp phát trực tiếp	20 phút	15.295.538	6.005.061	3.888.052	33.500	665.658	0	1.337.803	209.459	2.155.363	1.000.643
	Khai thác tư liệu đến 30%		13.434.377	5.036.116	3.403.320	30.200	599.092	0	1.121.943	209.459	2.155.363	878.884
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		11.584.684	4.050.680	2.918.589	24.500	565.809	0	902.408	209.459	2.155.363	757.877
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		9.760.826	3.072.722	2.442.359	25.300	532.526	0	684.539	209.459	2.155.363	638.559
	Khai thác tư liệu trên 70%		7.470.778	1.844.453	1.838.911	23.700	499.243	0	410.906	209.459	2.155.363	488.742

21	Chương trình thời sự tổng hợp phát trực tiếp	30 phút	20.206.554	7.695.430	4.884.198	44.900	998.487	0	1.714.383	314.188	3.233.045	1.321.924
	Khai thác tư liệu đến 30%		18.373.314	6.903.355	4.240.871	43.300	898.638	0	1.537.925	314.188	3.233.045	1.201.992
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		15.358.282	5.169.223	3.597.570	39.200	848.714	0	1.151.596	314.188	3.233.045	1.004.747
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		12.943.844	3.894.150	2.954.242	35.100	798.789	0	867.536	314.188	3.233.045	846.794
	Khai thác tư liệu trên 70%		9.956.130	2.310.970	2.149.390	33.500	748.865	0	514.836	314.188	3.233.045	651.336
22	Phim tài liệu - sản xuất	10 phút	21.799.206	12.061.887	4.093.324	15.500	332.829	0	2.687.139	104.729	1.077.682	1.426.116
	Khai thác tư liệu đến 30%		19.254.858	10.660.184	3.462.684	15.500	299.546	0	2.374.869	104.729	1.077.682	1.259.664
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		16.738.895	9.266.545	2.832.071	15.500	282.905	0	2.064.395	104.729	1.077.682	1.095.068
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		14.212.353	7.864.843	2.201.432	15.500	266.263	0	1.752.125	104.729	1.077.682	929.780
	Khai thác tư liệu trên 70%		11.065.880	6.118.252	1.413.140	15.500	249.622	0	1.363.020	104.729	1.077.682	723.936
23	Phim tài liệu - sản xuất	20 phút	38.274.046	20.016.145	8.234.929	29.400	665.658	0	4.459.184	209.459	2.155.363	2.503.910
	Khai thác tư liệu đến 30%		33.567.555	17.486.381	6.996.247	29.400	599.092	0	3.895.604	209.459	2.155.363	2.196.008

	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		28.900.205	14.959.315	5.757.566	29.400	565.809	0	3.332.626	209.459	2.155.363	1.890.668
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		24.229.326	12.429.551	4.518.884	29.400	532.526	0	2.769.047	209.459	2.155.363	1.585.096
	Khai thác tư liệu trên 70%		18.391.037	9.267.182	2.962.702	29.400	499.243	0	2.064.537	209.459	2.155.363	1.203.152
24	Phim tài liệu - sản xuất	30 phút	57.727.939	29.995.121	12.684.911	43.300	998.487	0	6.682.293	314.188	3.233.045	3.776.594
	Khai thác tư liệu đến 30%		51.293.116	26.598.821	10.923.831	43.300	898.638	0	5.925.668	314.188	3.233.045	3.355.624
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		44.911.711	23.202.522	9.162.751	43.300	848.714	0	5.169.043	314.188	3.233.045	2.938.149
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		38.526.777	19.803.525	7.401.671	43.300	798.789	0	4.411.816	314.188	3.233.045	2.520.443
	Khai thác tư liệu trên 70%		30.563.376	15.558.151	5.200.320	43.300	748.865	0	3.466.035	314.188	3.233.045	1.999.473
25	Phim tài liệu - sản xuất	45 phút	83.991.935	44.942.250	16.654.702	69.400	1.497.730	0	10.012.205	471.282	4.849.567	5.494.799
	Khai thác tư liệu đến 30%		74.391.404	39.722.090	14.215.119	69.400	1.347.957	0	8.849.261	471.282	4.849.567	4.866.727
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		64.871.001	34.501.930	11.775.537	69.400	1.273.071	0	7.686.317	471.282	4.849.567	4.243.897

	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		55.350.598	29.281.770	9.335.954	69.400	1.198.184	0	6.523.374	471.282	4.849.567	3.621.067
	Khai thác tư liệu trên 70%		43.474.750	22.760.105	6.286.475	69.400	1.123.298	0	5.070.481	471.282	4.849.567	2.844.143
26	Phim tài liệu - Biên dịch	20 phút	6.904.969	2.091.045	856.076	9.800	665.658	0	465.842	209.459	2.155.363	451.727
27	Phim tài liệu - Biên dịch	60 phút	16.593.174	3.940.166	1.574.547	23.700	1.996.973	0	877.788	628.376	6.466.089	1.085.535
28	Tạp chí	15 phút	10.913.143	4.114.530	2.880.477	14.700	499.243	0	916.632	157.094	1.616.522	713.944
	Khai thác tư liệu đến 30%		9.945.735	3.641.951	2.604.942	13.900	449.319	0	811.351	157.094	1.616.522	650.656
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		9.004.353	3.169.372	2.327.968	13.900	424.357	0	706.071	157.094	1.616.522	589.070
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		8.061.320	2.695.509	2.051.020	13.900	399.395	0	600.504	157.094	1.616.522	527.376
	Khai thác tư liệu trên 70%		6.911.540	2.110.769	1.719.730	10.600	374.433	-	470.236	157.094	1.616.522	452.157
29	Tạp chí	20 phút	14.917.115	5.627.585	4.010.654	18.800	665.658	0	1.253.710	209.459	2.155.363	975.886
	Khai thác tư liệu đến 30%		12.887.938	4.927.684	3.036.618	18.800	599.092	0	1.097.786	209.459	2.155.363	843.136
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		11.003.111	4.162.093	2.247.829	15.500	565.809	0	927.228	209.459	2.155.363	719.830

	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		9.165.840	3.430.129	1.459.066	15.500	532.526	0	764.162	209.459	2.155.363	599.634
	Khai thác tư liệu trên 70%		8.807.364	2.517.032	2.273.841	15.500	499.243	-	560.743	209.459	2.155.363	576.183
30	Tạp chí	30 phút	21.311.914	7.893.024	5.696.031	24.500	998.487	0	1.758.403	314.188	3.233.045	1.394.237
	Khai thác tư liệu đến 30%		19.199.525	6.906.174	5.028.384	24.500	898.638	0	1.538.553	314.188	3.233.045	1.256.044
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		17.132.993	5.913.544	4.360.738	24.500	848.714	0	1.317.415	314.188	3.233.045	1.120.850
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		15.069.544	4.923.945	3.693.066	23.700	798.789	0	1.096.953	314.188	3.233.045	985.858
	Khai thác tư liệu trên 70%		12.492.147	3.676.994	2.858.954	23.700	748.865	-	819.158	314.188	3.233.045	817.243
31	Tọa đàm trường quay trực tiếp	15 phút	9.434.871	3.202.747	2.603.225	25.300	499.243	0	713.506	157.094	1.616.522	617.235
	Khai thác tư liệu đến 30%		8.194.824	2.633.174	2.195.589	20.400	449.319	0	586.617	157.094	1.616.522	536.110
32	Tọa đàm trường quay trực tiếp	30 phút	17.780.442	6.156.265	4.489.862	53.900	998.487	0	1.371.489	314.188	3.233.045	1.163.206
	Khai thác tư liệu đến 30%		13.585.276	4.295.816	2.962.714	35.100	898.638	0	957.019	314.188	3.233.045	888.756

33	Tọa đàm trường quay trực tiếp	45 phút	22.591.635	7.159.950	5.467.361	72.700	1.497.730	0	1.595.089	471.282	4.849.567	1.477.957
	Khai thác tư liệu đến 30%		17.639.186	5.072.563	3.565.590	48.200	1.347.957	0	1.130.062	471.282	4.849.567	1.153.965
34	Giao lưu trường quay trực tiếp	90 phút	58.785.636	20.058.796	16.750.708	24.500	2.995.460	0	4.468.685	942.563	9.699.134	3.845.789
	Khai thác tư liệu đến 30%		54.986.977	18.407.269	15.522.859	21.200	2.695.914	0	4.100.759	942.563	9.699.134	3.597.279
35	Tư vấn qua truyền hình	30 phút	16.748.519	5.961.318	3.794.025	23.700	998.487	0	1.328.059	314.188	3.233.045	1.095.697
36	Tường thuật trực tiếp	45 phút	53.010.992	15.894.147	23.239.570	49.800	1.497.730	0	3.540.888	471.282	4.849.567	3.468.009
37	Tường thuật trực tiếp	60 phút	59.488.632	16.081.202	26.813.652	28.000	1.996.973	0	3.582.560	628.376	6.466.089	3.891.780
38	Tường thuật trực tiếp	90 phút	69.472.812	16.439.853	31.130.391	58.000	2.995.460	0	3.662.460	942.563	9.699.134	4.544.950
39	Tường thuật trực tiếp	120 phút	76.420.248	16.805.577	32.615.704	72.700	3.993.947	0	3.743.935	1.256.751	12.932.179	4.999.456
40	Tường thuật trực tiếp	150 phút	83.368.917	17.164.228	34.101.017	97.200	4.992.434	0	3.823.835	1.570.939	16.165.224	5.454.041
41	Tường thuật trực tiếp	180 phút	90.238.184	17.482.228	35.586.329	97.200	5.990.920	0	3.894.679	1.885.127	19.398.268	5.903.433
42	Trả lời khán giả trực tiếp	ch.trình	17.028.686	6.210.132	3.736.119	39.200	998.487	0	1.383.489	314.188	3.233.045	1.114.026

43	Trả lời khán giả ghi hình phát sau (trả lời đơn thư)	ch.trình	11.853.865	6.210.850	1.959.640	9.000	332.829	0	1.383.649	104.729	1.077.682	775.486
44	Trả lời khán giả ghi hình phát sau (câu hỏi thông thường)	ch.trình	9.331.834	3.721.262	2.626.418	29.400	332.829	0	829.020	104.729	1.077.682	610.494
45	Chương trình biên tập - trong nước	ch.trình	5.807.604	343.999	458.014	3.300	998.487	0	76.636	314.188	3.233.045	379.937
46	Biên dịch và phụ đề bản tin, chương trình thời sự tổng hợp và trả lời khán giả từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài	5 phút	1.078.915	159.450	54.940	800	166.414	0	35.522	52.365	538.841	70.583
47	Biên dịch và phụ đề bản tin, chương trình thời sự tổng hợp và trả lời khán giả từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài	10 phút	2.086.452	269.458	104.428	800	332.829	0	60.030	104.729	1.077.682	136.497

48	Biên dịch và phụ đề bản tin, chương trình thời sự tổng hợp và trả lời khán giả từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài	15 phút	3.125.015	402.989	150.848	4.100	499.243	0	89.778	157.094	1.616.522	204.440
49	Biên dịch và phụ đề bản tin, chương trình thời sự tổng hợp và trả lời khán giả từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài	20 phút	4.094.483	489.777	193.151	4.100	665.658	0	109.112	209.459	2.155.363	267.863
50	Biên dịch và phụ đề bản tin, chương trình thời sự tổng hợp và trả lời khán giả từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài	30 phút	5.944.034	595.724	276.914	4.100	998.487	0	132.715	314.188	3.233.045	388.862
51	Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài	5 phút	1.198.352	248.602	57.550	800	166.414	0	55.383	52.365	538.841	78.397

52	Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài	10 phút	2.385.124	490.141	113.713	800	332.829	0	109.193	104.729	1.077.682	156.036
53	Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài	15 phút	3.589.698	742.108	171.264	3.300	499.243	0	165.326	157.094	1.616.522	234.840
54	Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài	20 phút	4.781.263	986.679	227.401	4.100	665.658	0	219.812	209.459	2.155.363	312.793
55	Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài	25 phút	5.978.788	1.235.281	284.977	4.100	832.072	0	275.195	261.823	2.694.204	391.136
56	Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài	30 phút	7.166.387	1.476.820	341.114	4.900	998.487	0	329.005	314.188	3.233.045	468.829

57	Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài	50 phút	11.907.121	2.451.070	545.835	9.000	1.664.145	0	546.048	523.646	5.388.408	778.971
58	Biên dịch và phụ đề tạp chí từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài	15 phút	3.535.085	702.367	168.819	3.300	499.243	0	156.473	157.094	1.616.522	231.267
59	Biên dịch và phụ đề tạp chí từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài	20 phút	4.743.766	959.699	225.346	4.100	665.658	0	213.801	209.459	2.155.363	310.340
60	Biên dịch và phụ đề tạp chí từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài	30 phút	7.057.969	1.397.762	336.459	4.900	998.487	0	311.392	314.188	3.233.045	461.736
61	Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau tư vấn qua truyền hình	15 phút	3.422.892	621.672	164.138	1.800	499.243	0	138.496	157.094	1.616.522	223.928
62	Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau tư vấn qua truyền hình	20 phút	4.592.799	849.418	219.105	4.100	665.658	0	189.233	209.459	2.155.363	300.463

63	Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau tư vấn qua truyền hình	30 phút	6.882.384	1.270.596	328.657	4.100	998.487	0	283.063	314.188	3.233.045	450.249
64	Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau tư vấn qua truyền hình	40 phút	8.761.934	1.392.699	419.900	4.900	1.331.316	0	310.265	418.917	4.310.726	573.211
65	Biên dịch bản tin, chương trình thời sự và trả lời khán giả từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt	5 phút	987.903	102.945	38.975	800	166.414	0	22.934	52.365	538.841	64.629
66	Biên dịch bản tin, chương trình thời sự và trả lời khán giả từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt	10 phút	1.940.488	182.003	74.951	800	332.829	0	40.547	104.729	1.077.682	126.948

67	Biên dịch bản tin, chương trình thời sự và trả lời khán giả từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt	15 phút	2.894.018	262.061	107.287	4.100	499.243	0	58.382	157.094	1.616.522	189.328
68	Biên dịch bản tin, chương trình thời sự và trả lời khán giả từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt	20 phút	3.817.543	324.295	136.676	4.100	665.658	0	72.246	209.459	2.155.363	249.746
69	Biên dịch bản tin, chương trình thời sự và trả lời khán giả từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt	30 phút	5.598.027	398.624	194.552	4.100	998.487	0	88.805	314.188	3.233.045	366.226
70	Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt	5 phút	1.078.122	160.814	52.531	800	166.414	0	35.826	52.365	538.841	70.531
71	Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt	10 phút	2.155.579	322.295	103.675	1.550	332.829	0	71.801	104.729	1.077.682	141.019

72	Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt	15 phút	3.234.606	483.108	156.101	3.300	499.243	0	107.627	157.094	1.616.522	211.610
73	Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt	20 phút	4.306.238	640.224	207.089	4.100	665.658	0	142.629	209.459	2.155.363	281.716
74	Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt	25 phút	5.378.275	797.340	259.256	4.100	832.072	0	177.631	261.823	2.694.204	351.850
75	Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt	30 phút	6.460.903	962.519	310.660	4.900	998.487	0	214.429	314.188	3.233.045	422.676
76	Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt	50 phút	10.701.054	1.571.823	493.794	9.000	1.664.145	0	350.170	523.646	5.388.408	700.069

77	Biên dịch và phụ đề tạp chí từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt	15 phút	3.187.157	448.460	154.125	3.300	499.243	0	99.908	157.094	1.616.522	208.506
78	Biên dịch và phụ đề tạp chí từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt	20 phút	4.268.254	612.639	205.321	4.100	665.658	0	136.483	209.459	2.155.363	279.232
79	Biên dịch và phụ đề tạp chí từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt	30 phút	6.375.554	900.285	306.993	4.900	998.487	0	200.565	314.188	3.233.045	417.092
80	Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt	15 phút	3.123.698	404.384	151.212	800	499.243	0	90.088	157.094	1.616.522	204.354
81	Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt	20 phút	4.179.533	548.040	201.394	4.100	665.658	0	122.092	209.459	2.155.363	273.427

82	Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt	30 phút	6.267.338	822.227	302.103	4.100	998.487	0	183.175	314.188	3.233.045	410.013
83	Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt	40 phút	8.103.461	912.713	391.422	4.900	1.331.316	0	203.334	418.917	4.310.726	530.133

Phụ lục 2

**ĐƠN GIÁ ĐẶT HÀNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

(Kèm theo Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Đơn vị tính: đồng

TT	Thể loại	Thời lượng (phút)	Đơn giá	CHI PHÍ SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH								
				Nhân công trực tiếp	Máy sử dụng	Vật liệu sử dụng	Chi phí công tác phí trực tiếp	Chi phí sản xuất, kinh doanh theo đặc thù của ngành	Nhân công gián tiếp	Chi phí tài sản dùng chung	Chi phí chung	Chênh lệch thu chi
1	2	3	4 = 5+6 +....+13	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Bản tin thời sự trực tiếp	5	1.058.048	707.561	60.606	4.900	22.187	-	43.318	2.182	148.077	69.218
	Khai thác tư liệu trên 30%		915.060	592.066	51.757	4.900	19.968	-	36.247	2.182	148.077	59.864
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		757.614	462.784	42.916	4.900	18.859	-	28.332	2.182	148.077	49.564
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		606.283	338.888	34.076	4.900	17.750	-	20.747	2.182	148.077	39.663
	Khai thác tư liệu trên 70%		433.453	197.993	23.183	4.900	16.640	-	12.121	2.182	148.077	28.357

CÔNG BÁO/Số 113+114/Ngày 25-12-2023

2	Bản tin thời sự trực tiếp	10	2.073.333	1.346.683	153.873	9.800	44.374	-	82.446	4.364	296.154	135.639
	Khai thác tư liệu đến 30%		1.774.433	1.110.429	129.684	9.800	39.937	-	67.982	4.364	296.154	116.084
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		1.464.797	861.898	106.270	9.800	37.718	-	52.766	4.364	296.154	95.828
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		1.162.939	620.955	82.071	9.800	35.499	-	38.016	4.364	296.154	76.080
	Khai thác tư liệu trên 70%		790.155	322.893	52.204	9.800	33.281	-	19.768	4.364	296.154	51.692
3	Bản tin thời sự trực tiếp	15	3.269.781	2.125.724	267.970	14.700	66.561	-	130.139	6.546	444.231	213.911
	Khai thác tư liệu đến 30%		2.820.245	1.771.893	229.991	14.700	59.905	-	108.477	6.546	444.231	184.502
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		2.371.319	1.416.263	191.164	14.700	56.577	-	86.705	6.546	444.231	155.133
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		1.914.212	1.053.369	152.401	14.700	53.249	-	64.488	6.546	444.231	125.229
	Khai thác tư liệu trên 70%		1.361.096	614.680	104.343	14.700	49.921	-	37.631	6.546	444.231	89.044
4	Bản tin thời sự ghi âm phát sau	5	984.856	655.290	46.873	5.700	22.187	-	40.118	2.182	148.077	64.430
	Khai thác tư liệu đến 30%		834.374	533.874	37.303	5.700	19.968	-	32.684	2.182	148.077	54.585
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		682.806	409.648	28.591	5.700	18.859	-	25.079	2.182	148.077	44.670

	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		531.994	286.090	19.878	5.700	17.750	-	17.515	2.182	148.077	34.803
	Khai thác tư liệu trên 70%		490.189	261.203	8.328	5.700	16.640	-	15.991	2.182	148.077	32.068
5	Bản tin thời sự ghi âm phát sau	10	1.967.160	1.282.317	122.953	9.800	44.374	-	78.505	4.364	296.154	128.693
	Khai thác tư liệu đến 30%		1.666.894	1.044.739	98.891	9.800	39.937	-	63.960	4.364	296.154	109.049
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		1.356.072	795.723	74.884	9.800	37.718	-	48.715	4.364	296.154	88.715
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		1.054.351	554.780	50.813	9.800	35.499	-	33.964	4.364	296.154	68.976
	Khai thác tư liệu trên 70%		683.615	259.081	20.353	9.800	33.281	-	15.861	4.364	296.154	44.722
6	Bản tin thời sự ghi âm phát sau	15	2.932.681	1.898.998	198.429	9.800	66.561	-	116.259	6.546	444.231	191.858
	Khai thác tư liệu đến 30%		2.480.456	1.543.358	159.858	9.800	59.905	-	94.486	6.546	444.231	162.273
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		2.036.003	1.191.427	121.286	9.800	56.577	-	72.941	6.546	444.231	133.196
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		1.572.009	823.025	81.930	9.800	53.249	-	50.387	6.546	444.231	102.842
	Khai thác tư liệu trên 70%		1.025.213	389.722	34.064	9.800	49.921	-	23.859	6.546	444.231	67.070

7	Bản tin chuyên đề ghi âm phát sau	5	1.031.637	683.229	61.744	4.900	22.187	-	41.828	2.182	148.077	67.490
	Khai thác tư liệu đến 30%		866.401	550.678	50.203	4.900	19.968	-	33.713	2.182	148.077	56.680
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		703.282	419.692	37.868	4.900	18.859	-	25.694	2.182	148.077	46.009
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		545.498	293.406	25.534	4.900	17.750	-	17.963	2.182	148.077	35.687
	Khai thác tư liệu trên 70%		338.937	126.186	11.054	4.900	16.640	-	7.725	2.182	148.077	22.173
8	Bản tin chuyên đề ghi âm phát sau	10	2.129.265	1.403.117	150.357	5.700	44.374	-	85.901	4.364	296.154	139.298
	Khai thác tư liệu đến 30%		1.779.912	1.127.597	120.686	5.700	39.937	-	69.033	4.364	296.154	116.443
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		1.439.988	858.341	90.958	5.700	37.718	-	52.549	4.364	296.154	94.205
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		1.097.300	585.851	62.079	5.700	35.499	-	35.867	4.364	296.154	71.786
	Khai thác tư liệu trên 70%		677.347	253.078	24.964	5.700	33.281	-	15.494	4.364	296.154	44.312
9	Bản tin chuyên đề ghi âm phát sau	15	3.134.460	2.002.165	280.824	6.500	66.561	-	122.575	6.546	444.231	205.058
	Khai thác tư liệu đến 30%		2.628.451	1.614.848	225.604	6.500	59.905	-	98.863	6.546	444.231	171.955

	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		2.134.034	1.234.604	170.383	6.500	56.577	-	75.584	6.546	444.231	139.610
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		1.638.310	853.208	115.163	6.500	53.249	-	52.234	6.546	444.231	107.179
	Khai thác tư liệu trên 70%		1.019.225	376.324	45.987	6.500	49.921	-	23.039	6.546	444.231	66.678
10	Bản tin tiếng dân tộc	10	627.194	258.929	6.764	4.100	-	-	15.852	4.364	296.154	41.031
11	Bản tin tiếng dân tộc	15	1.513.023	413.246	520.619	4.100	-	-	25.299	6.546	444.231	98.983
12	Chương trình thời sự tổng hợp trực tiếp	30	5.237.196	3.210.972	427.049	25.300	133.123	-	196.580	13.091	888.462	342.620
	Khai thác tư liệu đến 30%		4.500.798	2.641.237	356.753	25.300	119.811	-	161.700	13.091	888.462	294.445
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		3.773.218	2.072.988	286.466	25.300	113.154	-	126.911	13.091	888.462	246.846
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		3.038.684	1.498.555	216.242	25.300	106.498	-	91.743	13.091	888.462	198.792
	Khai thác tư liệu trên 70%		2.122.201	780.324	128.575	25.300	99.842	-	47.772	13.091	888.462	138.836
13	Chương trình thời sự tổng hợp trực tiếp	45	7.922.034	4.843.200	676.151	35.900	199.684	-	296.506	19.637	1.332.692	518.264
	Khai thác tư liệu đến 30%		6.822.257	3.997.419	565.851	35.900	179.716	-	244.727	19.637	1.332.692	446.316
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		5.730.868	3.149.557	455.615	35.900	169.732	-	192.820	19.637	1.332.692	374.917

	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		4.639.592	2.302.594	344.530	35.900	159.747	-	140.968	19.637	1.332.692	303.525
	Khai thác tư liệu trên 70%		3.282.772	1.246.962	206.717	35.900	149.763	-	76.340	19.637	1.332.692	214.761
14	Chương trình thời sự tổng hợp ghi âm phát sau	30	4.964.902	3.039.215	354.040	26.100	133.123	-	186.064	13.091	888.462	324.807
	Khai thác tư liệu đến 30%		4.234.311	2.473.855	284.529	26.100	119.811	-	151.452	13.091	888.462	277.011
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		3.505.975	1.904.141	215.090	26.100	113.154	-	116.574	13.091	888.462	229.363
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		2.773.898	1.331.193	145.587	26.100	106.498	-	81.497	13.091	888.462	181.470
	Khai thác tư liệu trên 70%		1.861.927	616.195	58.704	26.100	99.842	-	37.724	13.091	888.462	121.808
15	Chương trình tiếng nước ngoài	5	623.336	402.656	3.191	1.800	-	-	24.651	2.182	148.077	40.779
16	Chương trình tiếng nước ngoài	10	937.573	533.651	5.297	4.100	-	-	32.671	4.364	296.154	61.337
17	Chương trình thời sự tiếng nước ngoài trực tiếp	15	1.417.364	812.547	5.871	5.700	-	-	49.745	6.546	444.231	92.725
18	Bản tin thời sự tiếng nước ngoài ghi âm phát sau	5	567.689	354.973	1.787	1.800	-	-	21.732	2.182	148.077	37.139

19	Bản tin thời sự tiếng nước ngoài ghi âm phát sau	10	852.407	460.272	3.574	4.100	-	-	28.178	4.364	296.154	55.765
20	Bản tin thời sự tiếng nước ngoài ghi âm phát sau	15	1.265.502	679.349	5.297	5.700	-	-	41.591	6.546	444.231	82.790
21	Bản tin chuyên đề tiếng nước ngoài	5	653.191	430.272	1.787	1.800	-	-	26.342	2.182	148.077	42.732
22	Chương trình thời sự tổng hợp tiếng nước ngoài ghi âm phát sau	30	2.481.772	1.261.017	60.842	18.800	-	-	77.201	13.091	888.462	162.359
23	Bản tin thời tiết	5	280.376	81.756	1.276	1.550	22.187	-	5.005	2.182	148.077	18.342
24	Chương trình tư vấn trực tiếp	30	4.041.379	2.326.561	269.218	4.100	133.123	-	142.435	13.091	888.462	264.389
25	Chương trình tư vấn phát sau	15	1.459.500	717.039	81.644	4.100	66.561	-	43.898	6.546	444.231	95.481
26	Chương trình tư vấn phát sau	30	3.483.345	1.736.850	371.905	5.700	133.123	-	106.332	13.091	888.462	227.882
27	Chương trình tọa đàm trực tiếp	30	5.006.886	3.126.255	317.208	9.800	133.123	-	191.393	13.091	888.462	327.553
	Khai thác tư liệu đến 30%		3.505.167	2.030.670	89.704	9.800	119.811	-	124.320	13.091	888.462	229.310
28	Chương trình tọa đàm trực tiếp	45	5.996.899	3.501.296	326.316	10.600	199.684	-	214.354	19.637	1.332.692	392.321

	Khai thác tư liệu đến 30%		4.488.059	2.405.710	98.812	10.600	179.716	-	147.280	19.637	1.332.692	293.611
29	Chương trình tọa đàm trực tiếp	60	2.871.564	27.282	335.425	15.500	266.246	-	236.147	26.182	1.776.923	187.859
	Khai thác tư liệu đến 30%		2.527.878	27.282	107.920	15.500	239.621	-	169.074	26.182	1.776.923	165.375
30	Chương trình tọa đàm ghi âm phát sau	30	4.683.382	2.833.426	325.626	9.800	133.123	-	173.466	13.091	888.462	306.390
	Khai thác tư liệu đến 30%		3.277.250	1.815.645	104.886	9.800	119.811	-	111.156	13.091	888.462	214.400
31	Chương trình tọa đàm ghi âm phát sau	45	5.558.285	3.098.852	343.478	10.600	199.684	-	189.715	19.637	1.332.692	363.626
	Khai thác tư liệu đến 30%		4.149.608	2.085.103	122.738	10.600	179.716	-	127.653	19.637	1.332.692	271.470
32	Chương trình tạp chí	10	2.067.576	1.331.809	169.178	4.900	44.374	-	81.535	4.364	296.154	135.262
	Khai thác tư liệu đến 30%		1.954.389	1.247.628	157.168	4.900	39.937	-	76.381	4.364	296.154	127.857
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		1.853.489	1.172.178	145.157	4.900	37.718	-	71.762	4.364	296.154	121.256
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		1.748.011	1.092.695	133.146	4.900	35.499	-	66.896	4.364	296.154	114.356
	Khai thác tư liệu trên 70%		1.607.246	984.597	118.525	4.900	33.281	-	60.278	4.364	296.154	105.147
33	Chương trình tạp chí	15	3.177.834	2.068.188	248.796	9.000	66.561	-	126.617	6.546	444.231	207.896

	Khai thác tư liệu đến 30%		2.958.790	1.904.191	224.774	9.000	59.905	-	116.577	6.546	444.231	193.566
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		2.755.823	1.751.956	199.969	9.000	56.577	-	107.257	6.546	444.231	180.287
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		2.548.360	1.595.023	175.948	9.000	53.249	-	97.649	6.546	444.231	166.715
	Khai thác tư liệu trên 70%		2.282.082	1.391.952	145.921	9.000	49.921	-	85.217	6.546	444.231	149.295
34	Chương trình tạp chí	20	3.817.674	2.464.660	251.986	10.600	88.749	-	150.889	8.727	592.308	249.754
	Khai thác tư liệu đến 30%		3.648.336	2.346.528	227.965	10.600	79.874	-	143.657	8.727	592.308	238.676
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		3.414.648	2.168.284	203.160	10.600	75.436	-	132.745	8.727	592.308	223.388
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		3.176.912	1.985.735	179.138	10.600	70.999	-	121.569	8.727	592.308	207.835
	Khai thác tư liệu trên 70%		2.881.876	1.758.383	149.112	10.600	66.561	-	107.650	8.727	592.308	188.534
35	Chương trình tạp chí	30	4.806.405	2.912.837	351.427	14.700	133.123	-	178.327	13.091	888.462	314.438
	Khai thác tư liệu đến 30%		4.551.815	2.797.736	248.953	14.700	119.811	-	171.281	13.091	888.462	297.782
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		4.310.418	2.614.794	224.147	14.700	113.154	-	160.081	13.091	888.462	281.990
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		4.076.780	2.437.944	200.126	14.700	106.498	-	149.254	13.091	888.462	266.705

	Khai thác tư liệu trên 70%		3.791.100	2.209.591	182.124	14.700	99.842	-	135.274	13.091	888.462	248.016
36	Chương trình điểm báo trong nước trực tiếp	5	273.743	90.365	9.108	570	-	-	5.532	2.182	148.077	17.908
37	Chương trình điểm báo trong nước trực tiếp	10	497.478	142.141	12.023	1.550	-	-	8.702	4.364	296.154	32.545
38	Chương trình điểm báo trong nước phát sau	5	259.535	85.697	785	570	-	-	5.246	2.182	148.077	16.979
39	Phóng sự chính luận	5	1.526.071	983.506	208.521	1.550	22.187	-	60.211	2.182	148.077	99.836
	Khai thác tư liệu đến 30%		1.408.355	898.628	190.800	1.550	19.968	-	55.015	2.182	148.077	92.135
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		1.292.167	813.749	173.397	1.550	18.859	-	49.819	2.182	148.077	84.534
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		1.179.422	731.903	155.995	1.550	17.750	-	44.808	2.182	148.077	77.158
	Khai thác tư liệu trên 70%		1.034.484	625.805	134.241	1.550	16.640	-	38.313	2.182	148.077	67.677
40	Phóng sự chính luận	10	2.372.341	1.446.253	334.155	3.300	44.374	-	88.541	4.364	296.154	155.200
	Khai thác tư liệu đến 30%		2.017.799	1.321.968	139.139	3.300	39.937	-	80.932	4.364	296.154	132.006
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		1.824.267	1.185.556	105.250	3.300	37.718	-	72.581	4.364	296.154	119.345
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		1.634.178	1.052.176	71.361	3.300	35.499	-	64.415	4.364	296.154	106.909

	Khai thác tư liệu trên 70%		1.414.364	900.608	28.993	3.300	33.281	-	55.136	4.364	296.154	92.528
41	Phóng sự chân dung	5	1.076.808	774.463	10.740	1.300	22.187	-	47.414	2.182	148.077	70.445
	Khai thác tư liệu đến 30%		986.915	698.679	9.371	1.300	19.968	-	42.774	2.182	148.077	64.565
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		901.652	625.926	8.001	1.300	18.859	-	38.320	2.182	148.077	58.987
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		816.388	553.173	6.632	1.300	17.750	-	33.866	2.182	148.077	53.409
	Khai thác tư liệu trên 70%		710.105	462.232	4.920	1.300	16.640	-	28.298	2.182	148.077	46.455
42	Phóng sự chân dung	10	1.870.464	1.303.779	18.057	1.550	44.374	-	79.819	4.364	296.154	122.367
	Khai thác tư liệu đến 30%		1.736.159	1.191.619	16.003	1.550	39.937	-	72.952	4.364	296.154	113.580
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		1.600.786	1.076.427	13.948	1.550	37.718	-	65.900	4.364	296.154	104.724
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		1.468.855	964.267	11.894	1.550	35.499	-	59.034	4.364	296.154	96.093
	Khai thác tư liệu trên 70%		1.301.953	821.793	9.326	1.550	33.281	-	50.311	4.364	296.154	85.174
43	Phóng sự điều tra	5	2.831.467	2.310.697	17.524	4.100	22.187	-	141.464	2.182	148.077	185.236
	Khai thác tư liệu đến 30%		2.597.261	2.109.112	14.785	4.100	19.968	-	129.122	2.182	148.077	169.914

	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		2.364.241	1.907.526	12.046	4.100	18.859	-	116.781	2.182	148.077	154.670
44	Phóng sự điều tra	10	4.337.353	3.463.444	28.328	4.900	44.374	-	212.036	4.364	296.154	283.752
	Khai thác tư liệu đến 30%		3.984.856	3.161.066	24.220	4.900	39.937	-	193.524	4.364	296.154	260.691
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		3.634.732	2.858.687	20.111	4.900	37.718	-	175.012	4.364	296.154	237.786
45	Chương trình tường thuật trực tiếp trên sóng phát thanh	90	10.881.863	6.597.531	-	64.500	399.369	-	403.909	39.273	2.665.385	711.898
46	Chương trình tường thuật trực tiếp trên sóng phát thanh	120	12.459.421	6.990.264	-	87.400	532.491	-	427.952	52.365	3.553.846	815.102
47	Chương trình tường thuật trực tiếp trên sóng phát thanh	180	15.353.453	7.549.763	-	129.000	798.737	-	462.206	78.547	5.330.769	1.004.431
48	Chương trình giao lưu trực tiếp	30	5.104.036	3.246.631	271.258	18.800	133.123	-	198.763	13.091	888.462	333.909
	Khai thác tư liệu đến 30%		3.702.243	2.175.711	110.966	18.800	119.811	-	133.200	13.091	888.462	242.203
49	Chương trình giao lưu trực tiếp	45	6.184.995	3.698.243	280.002	23.700	199.684	-	226.411	19.637	1.332.692	404.626
	Khai thác tư liệu đến 30%		4.779.820	2.630.617	119.710	23.700	179.716	-	161.050	19.637	1.332.692	312.699

50	Chương trình giao lưu trực tiếp	55	6.867.736	3.963.670	289.110	26.100	244.059	-	242.661	24.000	1.628.846	449.291
	Khai thác tư liệu trên 30%		5.457.813	2.896.044	128.818	26.100	219.653	-	177.299	24.000	1.628.846	357.053
51	Chương trình giao lưu ghi âm phát sau	30	4.845.590	3.089.081	200.215	15.500	133.123	-	189.117	13.091	888.462	317.001
	Khai thác tư liệu đến 30%		3.461.789	2.034.065	39.860	15.500	119.811	-	124.528	13.091	888.462	226.472
52	Chương trình giao lưu ghi âm phát sau	45	5.746.892	3.389.155	203.470	18.800	199.684	-	207.488	19.637	1.332.692	375.965
	Khai thác tư liệu đến 30%		4.342.544	2.322.318	43.115	18.800	179.716	-	142.175	19.637	1.332.692	284.092
53	Chương trình giao lưu ghi âm phát sau	55	6.359.028	3.589.923	207.810	28.600	244.059	-	219.779	24.000	1.628.846	416.011
	Khai thác tư liệu đến 30%		4.954.126	2.526.177	48.092	28.600	219.653	-	154.656	24.000	1.628.846	324.102
54	Chương trình bình luận	5	726.413	474.772	1.787	820	22.187	-	29.066	2.182	148.077	47.522
55	Chương trình bình luận	10	1.232.364	756.548	2.936	1.050	44.374	-	46.317	4.364	296.154	80.622
56	Chương trình xã luận	5	2.031.358	1.623.538	1.787	1.300	22.187	-	99.395	2.182	148.077	132.893
57	Chương trình xã luận	10	3.132.307	2.427.698	3.574	2.600	44.374	-	148.627	4.364	296.154	204.917
58	Tiểu phẩm	5	1.344.687	910.480	109.050	9.000	22.187	-	55.741	2.182	148.077	87.970
59	Tiểu phẩm	10	2.338.628	1.428.853	313.812	10.600	44.374	-	87.476	4.364	296.154	152.994

60	Tiểu phẩm	15	3.092.958	1.912.952	313.812	29.400	66.561	-	117.113	6.546	444.231	202.343
61	Game show phát trực tiếp	55	3.204.686	964.004	63.757	11.350	244.059	-	59.017	24.000	1.628.846	209.652
62	Game show phát sau	55	3.210.434	1.002.866	27.888	11.350	244.059	-	61.397	24.000	1.628.846	210.028
63	Biên tập kịch truyền thanh	15	3.795.434	2.311.708	627.625	15.500	-	-	141.526	6.546	444.231	248.299
64	Biên tập kịch truyền thanh	30	6.376.938	3.551.243	1.255.249	34.300	-	-	217.411	13.091	888.462	417.183
65	Biên tập kịch truyền thanh	60	11.264.924	5.781.983	2.510.498	78.400	-	-	353.980	26.182	1.776.923	736.958
66	Biên tập kịch truyền thanh	90	16.714.864	9.081.319	3.138.123	141.300	-	-	555.969	39.273	2.665.385	1.093.496
67	Biên tập ca kịch	90	15.773.703	8.879.420	2.353.592	260.500	-	-	543.609	39.273	2.665.385	1.031.924
68	Thu truyện	10	765.938	382.407	4.595	4.900	-	-	23.411	4.364	296.154	50.108
69	Thu thơ, thu nhạc	5	581.331	364.521	4.403	1.800	-	-	22.316	2.182	148.077	38.031
70	Đọc truyện	15	645.255	137.624	5.871	345	-	-	8.426	6.546	444.231	42.213
71	Đọc truyện	20	859.333	182.549	7.786	570	-	-	11.176	8.727	592.308	56.218
72	Đọc truyện	30	1.273.618	260.546	11.678	570	-	-	15.951	13.091	888.462	83.321
73	Chương trình phát thanh văn học	15	1.457.090	841.416	9.062	9.000	-	-	51.512	6.546	444.231	95.324
74	Chương trình phát thanh văn học	30	3.352.180	1.985.048	115.751	9.000	-	-	121.527	13.091	888.462	219.302

75	Trả lời thỉnh giả dạng điều tra	10	4.034.024	3.091.061	139.224	5.700	44.374	-	189.238	4.364	296.154	263.908
76	Trả lời thỉnh giả dạng điều tra	15	5.188.574	3.830.340	257.159	9.800	66.561	-	234.498	6.546	444.231	339.439
77	Trả lời thỉnh giả dạng điều tra	30	7.141.255	4.977.358	338.517	18.800	133.123	-	304.720	13.091	888.462	467.185
78	Trả lời thỉnh giả dạng không điều tra	10	845.890	451.794	5.680	4.900	-	-	27.659	4.364	296.154	55.339
79	Trả lời thỉnh giả dạng không điều tra	30	2.112.063	982.071	15.443	14.700	-	-	60.124	13.091	888.462	138.172
80	Chương trình dạy tiếng việt	15	944.719	399.018	6.892	1.800	-	-	24.428	6.546	444.231	61.804
81	Chương trình dạy tiếng nước ngoài	15	1.016.268	458.251	3.701	9.000	-	-	28.055	6.546	444.231	66.485
82	Chương trình dạy học hát	15	1.066.968	495.486	14.869	5.700	-	-	30.334	6.546	444.231	69.802
83	Chương trình dạy học hát	30	1.971.609	854.622	20.230	13.900	-	-	52.321	13.091	888.462	128.984
84	Chương trình dạy học chuyên ngành	15	1.146.555	356.306	238.550	4.100	-	-	21.814	6.546	444.231	75.008
85	Biên tập bộ nhạc hiệu, nhạc cắt chương trình		1.622.603	1.390.608	10.657	-	-	-	85.135	436	29.615	106.152
86	Show phát thanh trực tiếp	30	5.489.073	3.491.343	370.612	19.600	133.123	-	213.744	13.091	888.462	359.098
	Khai thác tư liệu đến 30%		5.184.574	3.287.120	316.072	19.600	119.811	-	201.241	13.091	888.462	339.178

	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		4.874.415	3.070.840	262.381	19.600	113.154	-	188.001	13.091	888.462	318.887
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		4.571.445	2.860.891	208.689	19.600	106.498	-	175.147	13.091	888.462	299.066
	Khai thác tư liệu trên 70%		4.197.533	2.601.899	140.742	19.600	99.842	-	159.291	13.091	888.462	274.605
87	Show phát thanh trực tiếp	60	10.036.016	6.130.216	774.388	30.200	266.246	-	375.299	26.182	1.776.923	656.562
	Khai thác tư liệu đến 30%		9.102.216	5.444.622	655.869	30.200	239.621	-	333.326	26.182	1.776.923	595.472
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		8.187.317	4.762.727	537.777	30.200	226.309	-	291.580	26.182	1.776.923	535.619
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		7.286.199	4.093.028	419.622	30.200	212.997	-	250.580	26.182	1.776.923	476.667
	Khai thác tư liệu trên 70%		6.139.960	3.236.304	270.856	30.200	199.684	-	198.130	26.182	1.776.923	401.680
88	Show phát thanh trực tiếp	115	15.826.918	9.448.478	753.431	44.900	510.304	-	578.447	50.183	3.405.769	1.035.406
	Khai thác tư liệu đến 30%		14.449.496	8.409.801	619.417	44.900	459.274	-	514.858	50.183	3.405.769	945.294
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		13.027.170	7.306.849	486.132	44.900	433.759	-	447.334	50.183	3.405.769	852.245
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		11.611.590	6.210.577	352.062	44.900	408.243	-	380.219	50.183	3.405.769	759.637
	Khai thác tư liệu trên 70%		9.841.881	4.833.398	185.134	44.900	382.728	-	295.906	50.183	3.405.769	643.861

89	Show phát thanh sau	30	5.024.074	3.217.429	239.817	6.500	133.123	-	196.975	13.091	888.462	328.678
	Khai thác tư liệu đến 30%		4.558.014	2.859.485	197.417	6.500	119.811	-	175.061	13.091	888.462	298.188
	Khai thác tư liệu từ 30% đến 50%		4.098.100	2.501.481	154.168	6.500	113.154	-	153.144	13.091	888.462	268.100
	Khai thác tư liệu từ 50% đến 70%		3.638.323	2.143.538	110.984	6.500	106.498	-	131.230	13.091	888.462	238.021
	Khai thác tư liệu trên 70%		3.073.919	1.702.747	57.935	6.500	99.842	-	104.244	13.091	888.462	201.098